

Số: *1660*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *17* tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình:
Trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 214/TTr-STC ngày 12 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.
2. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông.
3. Địa điểm xây dựng: Khu Sùng Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
4. Thời gian thi công:

Gói thầu Số 1 (Xây dựng trụ sở làm việc): Ngày khởi công: 07/6/2006;
Ngày hoàn thành: 31/12/2008.

Gói thầu Số 2 (Trang thiết bị văn phòng): Ngày khởi công: 20/10/2010;
Ngày hoàn thành: 18/12/2010.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	13.309.159.000	11.629.408.000	1.679.751.000
Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác	13.309.159.000	11.629.408.000	1.679.751.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	13.437.700.000	13.309.159.000
- Chi phí xây dựng	10.059.508.000	9.993.192.000
- Chi phí thiết bị	2.234.000.000	2.233.206.000
- Chi phí quản lý dự án	568.925.000	559.322.000
- Chi phí tư vấn	520.744.000	295.060.000
- Chi phí khác		228.379.000
- Chi phí dự phòng	54.523.000	0

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Mười ba tỷ, ba trăm lẻ chín triệu, một trăm năm mươi chín ngàn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	13.309.159.000			
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	13.309.159.000			
- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	13.309.159.000	
Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác	13.309.159.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2017 (ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán) là:

- Tổng nợ phải trả: 1.680.273.000 đồng
- Tổng nợ phải thu: 522.000 đồng

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý của hồ sơ, chứng từ đã cung cấp để thẩm tra quyết toán dự án này.

d) Giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản của dự án tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông	13.309.159.000	0

3. Nhà thầu kiểm toán độc lập chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và cơ quan sử dụng kết quả kiểm toán về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong báo cáo kết quả kiểm toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ey*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH.

04P

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

Phụ lục

CHI TIẾT TÌNH HÌNH CÔNG NỢ

(Kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)



STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ		Đơn vị tính: Đồng
				Nợ phải trả	Số phải thu	
	Tổng số	13.309.159.000	11.629.408.000	1.680.273.000	522.000	
I	Chi phí xây dựng	9.993.192.000	8.598.400.000	1.395.314.000	522.000	
1	Gói thầu Số 1: Thi công xây dựng công trình	9.947.714.000	8.552.400.000	1.395.314.000	-	
2	Gói thầu Số 3: Chống mối mọt công trình	45.478.000	46.000.000	-	522.000	
II	Chi phí thiết bị (Gói thầu số 2)	2.233.206.000	2.233.206.000	-	-	
III	Chi phí Quản lý dự án (bao gồm công tác thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Giám sát thi công xây dựng và lập đặt thiết bị,...)	559.322.000	522.056.000	37.266.000	-	
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	295.060.000	244.801.000	50.259.000	-	
1	Chi phí lập dự án đầu tư	41.400.000	41.400.000	-	-	
2	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình	253.660.000	203.401.000	50.259.000	-	
V	Chi phí khác	228.379.000	30.945.000	197.434.000	-	
1	Lệ phí thẩm định dự án	2.100.000	2.100.000	-	-	
2	Lệ phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	8.748.000	8.748.000	-	-	
3	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	855.000	855.000	-	-	
4	Chi phí bảo hiểm xây dựng	19.242.000	19.242.000	-	-	
5	Chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán	154.772.000	-	154.772.000	-	
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	42.662.000	-	42.662.000	-	